TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 08/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Mã Siêu.
2. Bà Tô Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Q, sinh ngày 01/10/1975 tại xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân D (đã chết) và bà Phan Thị L (đã chết); có vợ là Trần Thị K và có 04 con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 06/10/1981 tại xã X, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Lê Thị Ng; có vợ là Trần Thị L và có 03 con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án này. Nhân thân: Ngày 20/5/2014 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt hành chính 700.000đồng về hành vi sử dụng ma túy. Ngày 31/10/2014 bị Tòa án nhân dân

huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn B, sinh ngày 06/4/1980 tại xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái B; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); có vợ là Bùi Thị M và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. **Phan Ngọc A**, sinh ngày 10/12/1966 tại xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Lý Ng (đã chết) và bà Đỗ Thị Nh (đã chết); có vợ là Lại Thị H và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Văn Ch**, sinh ngày 05/3/1986 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Phan Thị D; có vợ là Vũ Thị M, bị cáo chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. **Lại Trung T**, sinh ngày 27/02/1994 tại xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị X và có 01 con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. **Cao Văn Kh**, sinh ngày 24/02/1978 tại xã X, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị Ng; có vợ là Đặng Thị L và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. **Trần Văn D**, sinh ngày 14/6/1980 tại xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Xuân D (đã chết) và bà Phan Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn B, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thái Bình.
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.
3. Anh Đỗ Hoàng S, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14giờ ngày 26/9/2019, Trần Văn Q đang ở nhà thờ họ của gia đình ở Thôn T, xã L, huyện H thì có Cao Văn Kh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Ph và Phạm Văn Ch đến ngồi chơi, uống nước. Trong lúc ngồi uống nước Q, Kh, Ch, B vàPh rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi lốc sát phạt nhau bằng tiền.Q lấy 01 bộ lơ khơ có sẵn trong nhà thờ, cả bọn quy ước chơi lốc 10.000đồng/01 lá bài. Những người chơi đánh lốc gồm cóQ, Kh, Ch, B và Ph (B,Ph thống nhất mỗi người bỏ ra100.000đồng để chơi và đánh Ch 01 bài). Chơi đến khoảng 15h30’ cùng ngày Q đứng dậy đi ra đầm,Ph đi lên Ủy ban nhân dân xã để giải quyết công việc sau đóQ quay lại nhà thờ. Lúc này có thêm Phan NgọcA, Trần Văn D và Lại Trung T đến. Do có đông người nên cả nhóm rủ nhau chuyển sang chơi xóc đĩa. Trần Văn Q lấy 01 bát, 01 đĩa bằng sứ ở ban thờ, 01 bảng vị và dùng kéo cắt 04 quân vị từ lá bài tú lơ khơ rồi cùng mọi người tiếp tục đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền.Ph đi giải quyết công việc xong cũng quay lại nhà thờ tham gia chơi xóc đĩa. Những người chơi xóc đĩa gồm có: Trần Văn Q, Phan NgọcA, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn D, Cao Văn Kh, Lại Trung T và Phạm Văn Ch. Quá trình chơiQ là người cầm cái, cả nhóm quy ước tiền đặt cửa thấp nhất là 20.000đồng, cao nhất là 500.000đồng. Chơi đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.392.000 đồng, 01 bát, 01 đĩa bằng sứ, 04Q vị, 01 bảng vị, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc kéo, 02 chiếc chiếu cói. Ngoài ra Công an huyện Tiền Hải còn quản lý trên người các đối tượng tổng số tiền 4.800.000 đồng và 09 chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.492.000 đồng. Các bị cáo khai số tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Văn Q khai mang theo 760.000 đồng mục đích sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình chơiQ thắng,Q có cho Phạm Văn Ch vay số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt giữQ đã tự giác giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho Công an huyện Tiền Hải.

- Phan Ngọc A khai mang theo 2.200.000 đồng,A khai sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạcA thắng 150.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tangA đã để số tiền 350.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn Ph khai góp 100.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc cùng với B nhưngPh chưa bỏ tiền ra.

- Hoàng Văn B khai mang theo 100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi bị thua 60.000 đồng, còn lại số tiền 40.000 đồng.

- Cao Văn Kh khai mang theo 510.000 đồng và sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Kh thua 410.000 đồng, còn lại 100.000 đồng.

- Phạm Văn Ch khai mang theo số tiền là 250.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình chơi Ch vay củaQ 300.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Ch bị thua hết toàn bộ số tiền trên.

- Lại Trung T khai mang theo số tiền 2.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi bạc T không thắng, không thua.

- Trần Văn D khai mang theo số tiền 900.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc; quá trình chơi bị thua hết số tiền 200.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKSTH ngày 30/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Phan Ngọc A, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Q, Phan Ngọc A, Hoàng Văn B, Cao Văn Kh, Phạm Văn Ch, Lại Trung T và Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Ph không thừa nhận hành vi đánh xóc đĩa mà chỉ thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh lốc.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 08 (Tm) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, buộc bị cáo Ph chấp hành hình phạt chung từ 11 (mười một) tháng tù đến 13 (mười ba) tháng tù, được trừ đi 09 ngày bị tạm giữ của bản án số 32 (thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giữ từ ngày 05/7/2019 đến ngày 26/9/2019 được trừ cho bị cáo).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm h khoản 1điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 07 (bẩy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, buộc bị cáo Ph chấp hành hình phạt Ch từ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù đến 01 (một) năm 07 (bẩy) tháng tù, (được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 11/3/2019. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 07 (bẩy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản

án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, buộc bị cáo Ph chấp hành hình phạt Ch từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, (được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 19/02/2019). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan NgọcA. Xử phạt bị cáo Phan NgọcA từ 07 (bẩy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, buộc bị cáo Ph chấp hành hình phạt Ch từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 27/02/2019. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Ch. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch từ 07 (bẩy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Trung T. Xử phạt bị cáo Lại Trung T từ 07 (bẩy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn Kh. Xử phạt bị cáo Cao Văn Kh từ 07 (bẩy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) t

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười Tm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09 ngày bị tạm giữ. Khấu trừ thu nhập 300.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Phan NgọcA, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS :

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.492.000 đồng các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 02 chiếc chiếu cói, 01 bát, 01 đĩa bằng sứ, 04Q vị, 01 bảng vị 01 chiếc kéo.

- Trả lại các bị cáo số tiền không dùng vào việc đánh bạc gồm: Trả lại bị cáo Phan Ngọc Anh số tiền 2.000.000đồng, bị cáo Trần Văn D số tiền 700.000đồng và bị cáo Lại Trung T số tiền 1.000.000đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326, các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Phan NgọcA, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D mỗi bị cáo Ph chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Văn Q, Hoàng Văn B, Phan NgọcA, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Phan NgọcA, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo và những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Q, Phan Ngọc A, Hoàng Văn B, Cao Văn Kh, Phạm Văn Ch, Lại Trung T và Trần Văn D đều khai nhận vào chiều ngày 26/9/2019 tại nhà thờ của gia đình Trần Văn Q, các bị cáoQ,A, B, Ch,Ph, Kh, T và D có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi đánh lốc và xóc đĩa. Số tiền Công an thu giữ tại chiếu bạc là 6.392.000đồng và các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Ph không thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Tuy nhiên bằng các tài liệu đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Trần Văn Q, Hoàng Văn B, Phan Ngọc A, Phạm Văn Ch đều khẳng định bị cáoPh có chơi xóc đĩa và trực tiếp nhìn thấy bị cáoPh có tham gia đánh xóc đĩa trong đó có 01 vánPh đặt cửa lẻ với số tiền 50.000đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố là tự nguyện và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tiền Hải lập ngày 26/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H.

- Các biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tiền Hải lập ngày 26/9/2019 tại nhà thờ họ của gia đình Trần Văn Q thuộc Thôn T, xã L, huyện H.

- Sơ đồ vị trí chỗ ngồi của các bị cáo khi đánh bạc, do các bị cáo mô tả, vẽ.

- Lời khai của người làm chứng là anh Trần Văn B, anh Nguyễn Văn T và anh Đỗ Hoàng S.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo Trần Văn Q, Phan NgọcA, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Cao Văn Kh, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Trần Văn D đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội đã được pháp luật nghiêm cấm. Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, nhận thức rõ được hậu quả của việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật, tạo ra tâm lý hoang mang, lo ngại trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước mà cùng thống nhất ý chí tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn Q là chủ nhà đã cho các bị cáo mượn địa điểm để thực hiện hành vi đánh bạc, trong quá trình chơi đánh lốc bị cáo là người cầm cái. Vì vậy, bị cáoQ giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Phan NgọcA, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Phạm Văn Ch, Cao Văn Kh mặc dù các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không nhiều nhưng các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo Lại Trung T mặc dù chơi đánh bạc sau các bị cáoQ,A, B,Ph, Kh, Ch nhưng bị sử dụng số tiền dánh bạc là 1.000.000 đồng nhiều nhất trong vụ án. Vì vậy, bị cáoA, B,Ph, Kh, Ch và T giữ vai trò ngang nhau trong vụ án và sau vai trò của bị cáoQ. Bị cáo Trần Văn D tham gia chơi xóc đĩa sau các bị cáoQ,Ph, B,A, Ch, Kh và số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc ít nên các bị cáo giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về nhân thân, trước khi phạm tội các bị cáo Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B và Phan NgọcA có nhân thân xấu, các bị cáo đều có 01 tiền án về tội " Đánh bạc".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D không Ph chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáoTrần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B và Phan NgọcA Ph chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự là " Ti phạm".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Q, Phan NgọcA, Hoàng Văn B, Cao Văn Kh, Phạm Văn Ch, Lại Trung T và Trần Văn D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Ch, T, Kh và D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn Q, Phan NgọcA, Phạm Văn Ch, Lại Trung T và Trần Văn D có thời gian tham gia phục vụ trongQ đội nhân dân Việt Nam, ngoài ra các bị cáo Trần Văn Q và Trần Văn D có bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáoQ,A, Ch, T và D.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

5.1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B và Phan NgọcA có nhân thân xấu, ngày 29/5/2019 các bị cáo đều bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải kết án về tội đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà đang trong thời gian chấp hành hình phạt các bị cáoQ,Ph, B,A lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, hành vi của các bị cáoQ,Ph,A và B cần thiết Ph xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có Tc dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ch.

Các bị cáo Phạm Văn Ch, Cao Văn Kh và Lại Trung T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự và điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Trần Văn D giữ vai trò sau cùng trong vụ án và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự . Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ch. Bị cáo D bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 nên thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Về khấu trừ thu nhập, bị cáo là lao động phổ thông nên Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 300.000đồng/01 tháng.

5.2 Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09 ngày bị tạm giữ. Bị cáoQ còn Ph chấp hành hình phạt 08 (Tm) tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ là 1.613.500 (Một triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm đồng). Bị cáo Trần Văn Q đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương từ ngày 05/7/2019 đến ngày 26/9/2019 là 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày, bị cáo còn Ph chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự thì hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo sẽ chuyển đổi thành hình phạt tù như sau: 03 ngày cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành 01 ngày tù. Như vậy, bị cáo Trần Văn Q còn Ph chấp hành hình phạt là : 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành 01 (một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Văn Q 02 (hai tháng) 21 (hai mươi mốt) ngày = 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáoQ đã thi hành toàn bộ số tiền khấu trừ thu nhập là 1.613.500 (Một triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm đồng),số tiền khấu trừ thu nhập còn lại bị cáo đã thi hành được trả lại cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Ph bị xử phạt 10 tháng tù, bị cáoPh chưa chấp hành hình phạt của bản án hình sự số 32/2019/HSST. Căn cứ vào điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ph Ph chấp hành hình phạt của bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST và tổng hợp hình phạt của bản án mới. Thời gian bị cáoPh đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 11/3/2019 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn B bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Phan NgọcA bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, trong thời gian thử thách các bị cáo tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình Hình sự, 09 tháng tù cho hưởng án treo của các bị cáo B,A chuyển thành 09 tháng tù. Bị cáo B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 19/02/2019; bị cáoA bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 27/02/2019 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo.

5.3. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Phan NgọcA, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Cao Văn Kh và Trần Văn D không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý số tiền 11.192.000 (gồm số tiền 6.392.000đồng thu trên chiếu bạc, 2.000.000 đồng thu của bị cáo Phan NgọcA, 1.000.000đồng thu của bị cáo Lại Trung T, 700.000đồng thu của bị cáo Trần Văn D, 100.000đồng thu của bị cáo Cao Văn Kh và 1.000.000đồng thu của bị cáo Trần Văn Q), 01 bát, 01 đĩa bằng sứ, 04Q vị, 01 bảng vị, 01 bộ lơ khơ 52 cây, 01 chiếc kéo, 02 chiếu cói.

Số tiền 6.392.000đồng thu trên chiếu bạc, số tiền 100.000đồng thu của bị cáo Cao Văn Kh và số tiền 1.000.000đồng thu của bị cáo Trần Văn Q, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và có được do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo Phan NgọcA, số tiền 1.000.000đồng thu của bị cáo Lại Trung T và số tiền 700.000đồng thu của bị cáo

Trần Văn D, số tiền này các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

01 bát, 01 đĩa bằng sứ, 04Q vị, 01 bảng vị, 01 bộ lơ khơ 52 cây, 01 chiếc kéo, 02 chiếu cói. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này còn có Trần Văn Biên sinh năm 1975 trú tại thôn Quý Đức, xã Đông Xuyên, Nguyễn Văn Tân sinh năm 1970 ở thôn Định Cư Đông, xã Đông Trà, Đỗ Hoàng Sơn sinh năm 1987 trú tại Thôn K, xã X, huyện H, tỉnh Thái B có thời điểm cũng có mặt tại nhà thờ của gia đình Trần Văn Q trong quá trình các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác minh xác định Biên, Tân, Sơn đều không tham gia đánh bạc, không cho vay tiền, không làm tín dụng tại chiếu bạc nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Biên, Tân và Sơn là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Q, Phan NgọcA, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Cao Văn Kh, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Trần Văn D Ph chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Phan NgọcA, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Cao Văn Kh, Phạm Văn Ch, Lại Trung T và Trần Văn D phạm tội "Đánh bạc".

2/ Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Văn Q**. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng cải tạo cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày bị tạm giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải và được trừ đi thời gian bị cáoQ đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương là 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Bị cáo còn Ph chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, được quy đổi bằng 01 (một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án buộc bị cáo Trần Văn Q Ph chấp hành là 10 (Mười) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Văn Q 02 (hai tháng) 21 (hai mươi mốt) ngày = 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm h khoản 1điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn Ph**. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 08 (Tám) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, buộc bị cáo Ph chấp hành hình phạt Ch cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 11/3/2019. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hoàng Văn B**. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 07 (Bẩy) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, buộc bị cáo Hoàng Văn B Ph chấp hành hình phạt Ch cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 19/02/2019. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phan NgọcA**. Xử phạt bị cáo Phan NgọcA 07 (Bẩy) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, buộc bị cáo Phan NgọcA Ph chấp hành hình phạt Ch cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 27/02/2019. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo **Phạm Văn Ch** và **Lại Trung T**.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/01/2020.

Xử phạt bị cáo Lại Trung T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/01/2020.

Giao bị cáo Phạm Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái B; giao bị cáo Lại Trung T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái B nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo Ph chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó Ph chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 65Bộ luật Hình sự. Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao với bị cáo **Cao Văn Kh**. Xử phạt bị cáo Cao Văn Kh 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/01/2020.

Giao bị cáo Cao Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Thái B nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo Ph chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó Ph chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Văn D**. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (Một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ bằng 27 (Hai) mươi bẩy ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại Ph chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (Một) năm 02 (hai) tháng 03 (ngày) cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tiền Hải ấn định thời gian người chấp hành án có mặt tại Ủy ban nhân dân xã L.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái B nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo Trần Văn D chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 4.230.000 (Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.392.000 (Sáu triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) thu tại chiếu bạc ngày 26/9/2019 các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng) của bị cáo Trần Văn Q do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Cao Văn Kh dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại các bị cáo số tiền không dùng vào việc đánh bạc gồm: Trả lại bị cáo Phan NgọcA số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng); trả lại bị cáo Trần Văn D số tiền 700.000đồng (Bẩy trăm nghìn đồng) và trả lại bị cáo Lại Trung T số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng).

- Trả lại bị cáo Trần Văn Q số tiền 1.073.500đồng (Một triệu không trăm bẩy mươi ba nghìn năm trăm đồng) là tiền bị cáoQ đã nộp để thi hành bản án số 32/2019/HSST ngày 29/5/2019 sau khi đã trừ đi số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tương ứng với thời gian 02 tháng 21 ngày mà bị cáo đã thi hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 02 chiếc chiếu cói, 01 bát, 01 đĩa bằng sứ, 04Q vị, 01 bảng vị 01 chiếc kéo.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải và giấy ủy nhiệm chi ngày 02/12/2019).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáoTrần Văn Q, Phan NgọcA, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Văn B, Cao Văn Kh, Phạm Văn Ch, Lại Trung T, Trần Văn D mỗi bị cáo Ph nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/01/2020.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh